

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2014/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng
sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Quyết định số 36/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Quy chế phối hợp kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá”;

Căn cứ Thông tư số 23/2007/TT-BKHCN ngày 28 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 656/TTr-SKHCN ngày 10 tháng 11 năm 2014 về việc phê duyệt Quyết định ban hành Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 166/BC-STP ngày 16 tháng 10 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Xây dựng; Giám đốc Ngân hàng nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chữ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 62/2014/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp giữa các sở, ngành có chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện, cấp xã*) trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Danh mục sản phẩm, hàng hoá nhóm 1, nhóm 2

1. Việc xác định danh mục sản phẩm hàng hoá nhóm 1, nhóm 2 dựa vào khả năng gây mất an toàn của sản phẩm, hàng hoá và được quy định cụ thể tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

2. Sản phẩm, hàng hoá nhóm 2 được quy định trong danh mục do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành.

Chương II

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh

1. Nghiên cứu xây dựng, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, kế hoạch quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

2. Nghiên cứu ban hành các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá; các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của tỉnh đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù và yêu cầu cụ thể về môi trường, phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Tổ chức phổ biến, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài; hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Quản lý các hoạt động công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy, chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng, các tổ chức đánh giá sự phù hợp và cung cấp dịch vụ đánh giá sự phù hợp, bao gồm: thử nghiệm, hiệu chuẩn, kiểm định, chứng nhận, giám định tại địa phương theo phân cấp của Nhà nước.

6. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong sản xuất, nhập khẩu, xuất khẩu, lưu thông trên thị trường và trong quá trình sử dụng theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

7. Tổ chức nghiên cứu khoa học, áp dụng tiên bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

8. Ban hành các văn bản, tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hoá cho tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng.

9. Kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hoá; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phân cấp quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh

1. Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo phân công, phân cấp.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong phạm vi địa phương.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HOÁ

Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ngành trong quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh

1. Hằng năm, xây dựng kế hoạch kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo lĩnh vực được phân công quản lý.
2. Chủ động tổ chức và thực hiện việc kiểm tra và xử lý các vấn đề về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sản phẩm, hàng hóa; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
4. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn pháp luật; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh tìm hiểu thông tin về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu), báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc trách nhiệm quản lý về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa: Thiết bị an toàn bức xạ hạt nhân; Các nguồn phóng xạ; Phương tiện, dụng cụ đo lường; Xăng, nhiên liệu diesel, nhiên liệu sinh học gốc; Mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Đồ chơi trẻ em; Các sản phẩm điện, điện tử; Các sản phẩm, hàng hóa khác (trừ các sản phẩm, hàng hóa thuộc sự quản lý của các sở, ngành khác và các sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bí mật quốc gia).
2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh.
3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao chất lượng, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.
4. Làm đầu mối tổng hợp tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tình hình công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy thuộc trách nhiệm quản lý của các sở, ngành đã được phân công. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu); tổng hợp, báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.
5. Là cơ quan thường trực của Hội đồng sơ tuyển Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (do Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng quyết định thành lập); có trách nhiệm tổ chức đánh giá Hồ sơ tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

gia, trên cơ sở đó, đề xuất với Hội đồng Quốc gia xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia cho các tổ chức, doanh nghiệp tham dự Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xét thưởng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.

6. Trong trường hợp có sự chồng chéo, trùng lặp về lĩnh vực được phân công giữa các sở, ngành hoặc xuất hiện các lĩnh vực mới; Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp.
2. Máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
3. Sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác theo quy định của pháp luật.
4. Dịch vụ trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.
5. Thương mại điện tử.
6. Vệ sinh an toàn thực phẩm theo sự phân công thuộc phạm vi của ngành Công Thương quản lý theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu hướng dẫn giáo viên.
2. Thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, đồ chơi cho trẻ em trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.
3. Dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Các loại phương tiện giao thông, phương tiện, thiết bị xếp dỡ, thi công chuyên dùng trong giao thông vận tải (trừ phương tiện phục vụ vào mục đích quốc phòng, an ninh và tàu cá) và trang bị, thiết bị kỹ thuật chuyên ngành giao thông vận tải.
2. Kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa đang khai thác thuộc trách nhiệm của tỉnh quản lý hoặc được Trung ương ủy thác quản lý.
3. Dịch vụ trong lĩnh vực giao thông, vận tải.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; phương tiện bảo vệ cá nhân đối với người lao động.
2. Các sản phẩm đặc thù về an toàn lao động theo quy định của pháp luật.
3. Các công trình vui chơi công cộng.
4. Dịch vụ trong lĩnh vực lao động, thương binh, xã hội.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Giống cây trồng, giống vật nuôi, nông sản, lâm sản, thủy sản, muối; gia súc, gia cầm, vật nuôi.
2. Vật tư nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; phân bón; thức ăn, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.
3. Sản phẩm, dịch vụ trong nuôi trồng, thu hoạch, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông sản, lâm sản, thủy sản, muối.
4. Phụ gia, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; thuốc bảo vệ thực vật, động vật.
5. Công trình thủy lợi, đê điều.
6. Dụng cụ đánh bắt thủy sản, các thiết bị đòi hỏi yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong ngành thủy sản.
7. Vệ sinh an toàn thực phẩm theo sự phân công thuộc phạm vi của ngành nông nghiệp quản lý theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Các sản phẩm liên quan đến dự trữ quốc gia, kinh doanh xổ số, hoạt động chứng khoán.
2. Dịch vụ bảo hiểm, kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế, thẩm định giá, hải quan.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Tài nguyên, khoáng sản.
2. Khí tượng thủy văn.

3. Đo đạc bản đồ.

4. Dịch vụ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Sản phẩm báo chí; xuất bản; bưu chính và chuyển phát.

2. Thiết bị viễn thông, công trình viễn thông.

3. Mạng lưới, công trình, sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, điện tử và công nghệ thông tin.

4. Tần số vô tuyến điện và thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến điện.

5. Dịch vụ trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Ấn phẩm văn hóa, văn học, nghệ thuật.

2. Công trình thể thao; trang thiết bị luyện tập, thi đấu của các cơ sở thể dục thể thao và của các môn thể thao.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Công trình xây dựng dân dụng, nhà ở và công sở.

2. Vật liệu xây dựng.

3. Kiến trúc, quy hoạch xây dựng bao gồm: quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế.

4. Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế.

5. Dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Y tế

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Y dược cổ truyền; sức khỏe của cộng đồng.

2. Khám, chữa bệnh, chăm sóc, điều dưỡng, phục hồi chức năng, giải phẫu thẩm mỹ.

3. Thuốc, mỹ phẩm.

4. Trang thiết bị, công trình y tế.

5. Vệ sinh an toàn thực phẩm theo sự phân công thuộc phạm vi của ngành y tế quản lý theo quy định tại Luật An toàn thực phẩm.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Phương tiện, trang thiết bị quân sự, vũ khí đạn dược.

2. Sản phẩm phục vụ quốc phòng, công trình quốc phòng không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

1. Trang thiết bị kỹ thuật, vũ khí, khí tài, vật liệu nổ.

2. Phòng cháy, chữa cháy.

3. Công cụ hỗ trợ và các loại sản phẩm khác sử dụng cho lực lượng Công an nhân dân không thuộc đối tượng bí mật quốc gia.

Điều 21. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi

1. Tổ chức và chỉ đạo thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

2. Hàng năm, xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

3. Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra hoặc phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng.

Điều 22. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau:

a) Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức hướng dẫn thực hiện pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo quy định.

b) Tham gia phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc kiểm tra, thanh tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; xử lý vi phạm pháp luật về chất lượng hàng hóa theo thẩm quyền.

c) Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường tại địa phương. Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu), báo cáo kết quả hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc

trách nhiệm quản lý về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ.

d) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm sau:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa sản xuất - kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về hoạt động quản lý, kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa với Ủy ban nhân dân cấp huyện để tổng hợp, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

d) Phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra chất lượng hàng hóa lưu thông trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Chương IV

QUAN HỆ PHỐI HỢP TRONG THANH TRA, KIỂM TRA VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA

Điều 23. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định đối với mỗi cơ quan, mỗi ngành, đảm bảo đúng nguyên tắc, quy trình nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật của mỗi cơ quan. Kết thúc từng đợt thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì phải thông báo bằng văn bản về kết quả thanh tra, kiểm tra cho cơ quan phối hợp.

2. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì cơ quan chủ trì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết.

3. Việc xác định cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Theo đối tượng sản phẩm, hàng hoá được phân công quản lý: sở, ngành quản lý chuyên ngành là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện việc thanh tra, kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh. Các sở, ngành khác có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã là cơ quan phối hợp khi có yêu cầu.

b) Theo địa bàn quản lý: Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về chất lượng sản phẩm, hàng hoá lưu thông trên địa bàn huyện. Các sở, ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan phối hợp khi có yêu cầu.

4. Đảm bảo không chồng chéo trong hoạt động quản lý, thanh tra, kiểm tra và không gây phiền hà cho cơ sở sản xuất, kinh doanh. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cấp huyện trùng lặp với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của sở, ngành thì thực hiện theo kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành.

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của các sở, ngành trùng lặp về địa bàn thì các bên trao đổi, thống nhất đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.

Điều 24. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi thông tin bằng văn bản và các phương tiện thông tin liên lạc.

2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để bàn bạc, thống nhất kế hoạch phối hợp thực hiện.

3. Cử cán bộ tham gia các hoạt động kiểm tra, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

4. Thông báo chuyển hồ sơ cho cơ quan liên quan để xử lý các vi phạm về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

5. Phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành trong các trường hợp sau:

a) Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

b) Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc sở, ngành quản lý chuyên ngành.

Điều 25. Nội dung phối hợp

1. Trong công tác tham mưu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy hoạch, kế hoạch, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá, cơ quan được giao chủ trì phải lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan; cơ quan được hỏi ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn yêu cầu.

2. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các quy định của Nhà nước, của tỉnh về chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

3. Phối hợp tổ chức thực hiện các đề tài, dự án, chương trình nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá của tỉnh.

4. Cung cấp, chia sẻ thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của các sở, ngành và các nội dung khác có liên quan tới chất lượng sản phẩm, hàng hoá trong ngành với các bên liên quan.

5. Liên kết hoạt động giữa các phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá và việc đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

6. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng sản phẩm, hàng hoá theo chương trình, kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 26. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao xây dựng kế hoạch, chương trình công tác cụ thể của ngành, địa phương nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hoá thuộc đối tượng mình quản lý.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, chính quyền các cấp tăng cường vận động hội viên thực hiện các nội dung của Quy định này và tham gia tích cực vào các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hoá và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tổ chức hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo bằng văn bản về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Viết Chử